

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS - ST.
Ngày: 12 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Huỳnh;
+ Bà Trần Thị Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Xuân H, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, nay là thôn D, xã N, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ thông tin, con bà Trần Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2025; tạm giam từ ngày 25/3/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà La Thị Hồng N, sinh năm 2001; địa chỉ: số A P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thảo N1, sinh năm 1996; địa chỉ: số A hẻm C H, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 12 giờ ngày 03/11/2024, Đỗ Xuân H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đỏ, biển số 49E1-777.33 (xe do H đi thuê, tại cửa hàng “Pi mô tô”, thuộc phường X - Đ), H tháo biển số và cắt biển

số xe vào cốp xe. H điều khiển xe mô tô đi quanh các tuyến đường ở thành phố Đ để tìm kiếm ai sơ hở nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang qua cửa hàng điện thoại “Di Động Đ” tại địa chỉ: số A đường P, Phường B, thành phố Đ, thấy chị La Thị Hồng N đang đứng bán hàng, cửa hàng không có khách thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N. H điều khiển xe mô tô đến đoạn đường vắng để đeo khẩu trang, mặc áo mưa chấm bi, quần khăn choàng cổ màu xám, đeo kính, mặc áo màu xám có mũ trùm đầu nhằm mục đích để người bị hại và Công an không nhận ra. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe quay lại cửa hàng điện thoại “Di Động Đ”, dựng xe trước cửa hàng, vào cửa hàng hỏi chị N là muốn mua điện thoại di động có dung lượng pin tốt, hiệu Iphone 12 Promax trở lên thì chị N lấy từ trong tủ 04 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone để lên bàn. Lúc này, H yêu cầu chị N tư vấn để H tìm cơ hội giật điện thoại và bỏ chạy. Chị N tư vấn cho H được khoảng 30 phút thì H nói sẽ quay lại mua sau và đi ra vị trí xe mô tô, quay xe mô tô theo hướng đường sẽ di chuyển rồi vào lại cửa hàng nói chị N cho xin card visit của cửa hàng để liên lạc sau. Lúc này, chị N đã cất 01 điện thoại di động vào tủ, còn 03 chiếc điện thoại di động ở trên mặt bàn. Lợi dụng lúc chị N quay người lấy card visit, H dùng tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 256GB màu xám còn để trên mặt bàn, rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô, khởi động xe và điều khiển tẩu thoát.

H điều khiển xe mô tô đi vào huyện L, giấu xe mô tô bên phía dọc đường, H cởi bỏ áo mưa đang mặc vứt bên lề đường, thay quần áo, sau đó H lẩn trốn và lang thang ở các tiệm game. Đến ngày 04/11/2024, H quay lại lấy xe mô tô mang đi trả cho cửa hàng “Pi mô tô”, rồi đi xe khách đến Thành phố Hà Nội chơi và bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 256GB, màu xám tại một cửa hàng cầm đồ (H không nhớ tên và địa chỉ cửa hàng) được 18.000.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, H đi xe khách vào lại thành phố Đ đi làm thuê, đến khoảng đầu năm 2025 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) H bán chiếc điện thoại di động hiệu 14 Promax 256GB màu đen tại một cửa hàng điện thoại di động tại thành phố Đ (H không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) được 16.300.000 đồng. Số tiền bán được 02 chiếc điện thoại di động trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 20/3/2025, Đỗ Xuân H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 216/KL-HĐĐG ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 256GB, màu titan tự nhiên, mới 98% trị giá 23.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB, màu đen, mới 98% trị giá 19.000.000 đồng. Tổng giá trị 2 chiếc điện thoại là 42.100.000 đồng.

Gia đình bị cáo (bà Trần Thị Q – mẹ đẻ bị cáo) đã bồi thường thiệt hại cho bà N số tiền 42.100.000 đồng, bà N có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL: 74 – 77, 80)

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV1 - LD ngày 08/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân H khai nhận là đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà La Thị Hồng N như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nêu. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Xuân H như nội dung bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV1 - LD ngày 08/7/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tiền là giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nên không đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thảo N1 vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra, bà N1 trình bày là đã nhận xe và tiền cho thuê xe từ bị cáo, bà không yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên việc vắng mặt của bà N1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2024, Đỗ Xuân H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đỏ, đã tháo biển số, đến cửa hàng điện thoại của chị La Thị Hồng N giả vờ hỏi mua điện thoại; lợi dụng sự mất cảnh giác của chị N, bị cáo đã cướp giật 02 chiếc điện thoại của chị N và tẩu thoát (01 chiếc loại Iphone 15 Promax 256GB và 01 chiếc loại Iphone 14 Promax 256GB), sau khi cướp giật được tài sản thì bị cáo đã đem bán được 34.300.000 đồng, đã tiêu xài hết, bị cáo không xác định được nơi đã bán điện thoại. Tài sản

bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 42.100.000 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm nghìn đồng) - theo Kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTS Ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ (tên gọi cũ).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản xác định hiện trường ngày 22/3/2025; biên bản kiểm tra dữ liệu hình ảnh – trích xuất từ camera cửa hàng điện thoại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát sát át nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, liều lĩnh; phạm tội với lỗi cố ý, có sự chuẩn bị trước như thay đổi trang phục bên ngoài, để tránh bị phát hiện; đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây nên.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú; mẹ ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà La Thị Hồng N đã nhận lại tiền bồi thường do bà mẹ bị cáo (bà Q) bồi thường thay; bà N không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thảo N1 – là người có cho bị cáo thuê chiếc xe mô tô mà bị cáo đã dùng vào thực hiện hành vi cướp giật tài sản; khi cho bị cáo thuê xe, bà N1 không biết bị cáo dùng tài sản này làm phương tiện phạm tội, bà đã nhận lại tài sản do bị cáo trả, bà không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm và tài sản liên quan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2025.

2. Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Xuân H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 1/Phân trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 (Công an tỉnh Lâm Đồng);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Phương Dung